

**BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM**



TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC)

MÃ HIỆU:

QT.PC.02

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Vũ Quỳnh Anh	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng Phòng Pháp chế	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC)	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.PC.02

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
☒	Cục trưởng	☐	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường
☒	Phó Cục trưởng Phụ trách	☒	Phòng Pháp chế
☐	Phòng Kế hoạch - Tài chính	☐	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO
☐	Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	☐	Phòng Tổ chức cán bộ
☐	Phòng Kết cấu hạ tầng hàng hải	☐	Thanh tra hàng hải
☒	Văn phòng Cục	☒	Ban ISO
☒	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC)	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.PC.02

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất về trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC).

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC).

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015 số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định về việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001;
- Thông tư số 28/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001;
- Thông tư 189/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- *Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu* (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cơ quan đăng ký tàu biển cấp để xác nhận đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước Bunker 2001.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC)	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.PC.02

- *Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả* là bộ phận Một cửa cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

- *TN&TKQ*: Tiếp nhận và Trả kết quả.

- *Bộ phận thẩm định* là Phòng Pháp chế.

- *P. PC*: Phòng Pháp chế.

- *GCN*: Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.

- *TTHC*: Thủ tục hành chính.

- *NLTT*: Người làm thủ tục.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

- Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1000 GT hoạt động tuyến quốc tế có đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước Bunker 2001;

- Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1000 GT hoạt động tuyến nội địa, tàu biển nước ngoài có tổng dung tích trên 1000 GT sẽ được cấp Giấy chứng nhận nếu chủ tàu có yêu cầu và có đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước Bunker 2001.

5.2. Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận của chủ tàu;

- Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước Bunker 2001; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan;

- Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra;

- Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.

5.3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý: 03 (ba) ngày làm việc.

5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

5.6. Lệ phí: 100.000VNĐ.

5.7. Quy trình xử lý công việc



CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

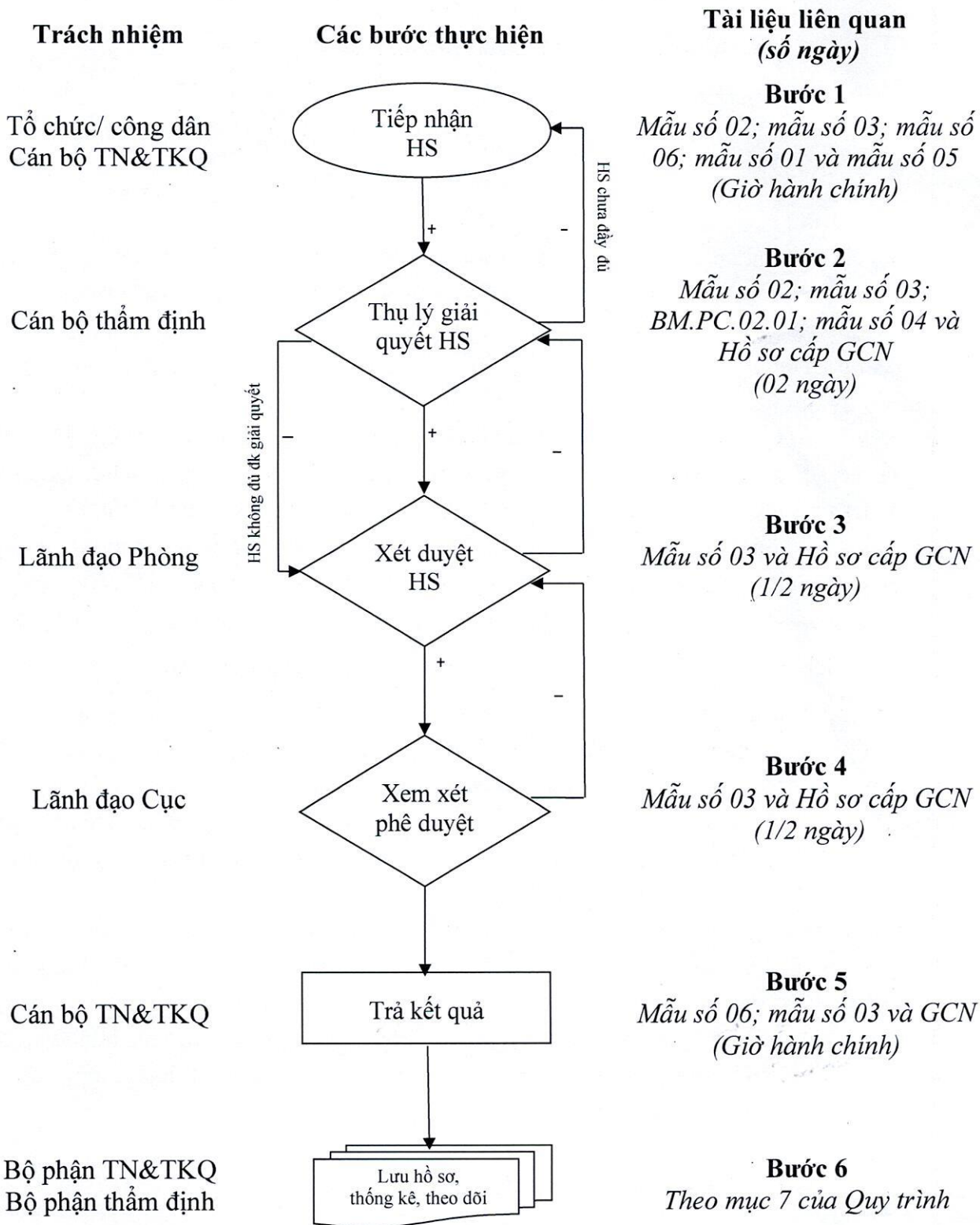
Quy trình cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC)

Ngày ban hành:

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.PC.02

5.7.1. Lưu đồ dòng chảy



 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC)	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.PC.02

5.7.2. Diễn giải lưu đồ

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ	<i>Bộ phận TN&TKQ</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 06; mẫu số 01 và mẫu số 05.</i>
* Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ (NLTT) chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam. * Cán bộ Tiếp nhận - Trả kết quả (Cán bộ TN&TKQ) kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, Cán bộ TN&TKQ tiến hành nhập thông tin hướng dẫn NLTT bổ sung hồ sơ, in “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo mẫu số 02, Quy chế Một cửa; trả cho NLTT (trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua tài khoản trực tuyến nếu hồ sơ được nộp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên). Việc hướng dẫn này được thực hiện theo nguyên tắc một lần, cụ thể, đầy đủ, theo đúng quy định đã được niêm yết công khai; - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện tiếp nhận, Cán bộ TN&TKQ nhập lý do từ chối, in “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế Một cửa; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Cán bộ TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin vào “sổ theo dõi hồ sơ” theo mẫu số 06, Quy chế Một cửa hoặc phần mềm điện tử (nếu có); - Lập “giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả” theo mẫu số 01, Quy chế Một cửa, giao cho NLTT (trực tiếp hoặc qua tài khoản trực tuyến nếu hồ sơ được nộp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên). Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả phải có đầy đủ thông tin và đúng thời hạn theo quy định (02 ngày làm việc). - Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả lập “phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 05, Quy chế Một cửa bằng bản giấy hoặc trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử (nếu có); chuyển hồ sơ cho phận thẩm định ngay trong buổi làm việc. Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).				
B2	Thụ lý giải quyết hồ sơ	<i>Công chức P. PC</i>	<i>02 ngày</i>	<i>Mẫu số 02; mẫu số 03; BM.PC.02.01; mẫu số 04, Hồ sơ cấp GCN</i>



CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Quy trình cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC)

Ngày ban hành:

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.PC.02

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức được phân công thuộc P. PC (công chức Bộ phận thẩm định) kiểm tra thành phần và tính hợp lệ, của hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức bộ phận thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo mẫu số 02, Quy chế Một cửa cho Bộ phận Tiếp nhận - Trả kết quả. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định

* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức bộ phận thẩm định:

- Dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế Một cửa nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt

* Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức đã thẩm định hồ sơ ký xác nhận vào góc hồ sơ và thực hiện bước in giấy chứng nhận.

- Công chức bộ phận thẩm định hồ sơ nhập thông tin vào Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm BCC-2001 của tàu (BM.PC.02.01) và phần mềm đăng ký tàu biển, in giấy chứng nhận.

- Trình Lãnh đạo có thẩm quyền ký duyệt.

Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn **chậm nhất 01 ngày** trước ngày hết hạn, Bộ phận thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Tiếp nhận - Trả kết quả kèm theo “phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo mẫu số 04, Quy chế Một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.

Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, Bộ phận Tiếp nhận - Trả kết quả điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.

B3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo P. PC	1/2 ngày	mẫu số 03 Hồ sơ cấp GCN
-----------	------------------------	-------------------	----------	----------------------------

Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;
- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho công chức thẩm định lại.

B4	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Cục	1/2 ngày	mẫu số 03 Hồ sơ cấp GCN
-----------	--------------------------	--------------	----------	----------------------------

Lãnh đạo Cục/ Lãnh đạo Phòng thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC)	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.PC.02

- Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho NLTT;
- Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại.

B5	Trả kết quả	<i>BP TN&TKQ</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 06; Mẫu số 03; GCN</i>
-----------	--------------------	----------------------	-----------------------	----------------------------------

Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cập nhật thông tin vào “sổ theo dõi hồ sơ” theo mẫu số 06, Quy chế Một cửa hoặc phần mềm điện tử (nếu có) và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức như sau:

*Các hồ sơ bị từ chối:

Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận - Trả hồ sơ chuyển “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế Một cửa đã ký sang văn thư để đóng dấu;

Trả cho người nhận trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận - Trả kết quả hoặc qua dịch vụ bưu chính (nếu người nộp hồ sơ đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính).

* Các hồ sơ đã giải quyết xong:

Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận - Trả hồ sơ chuyển kết quả đã ký sang văn thư để đóng dấu;

Hướng dẫn người nhận kết quả thực hiện thanh toán lệ phí.

Trả kết quả cho người nhận trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận - Trả kết quả hoặc qua dịch vụ bưu chính (nếu người nộp hồ sơ đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính).

Việc bàn giao hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.

B6	Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi	<i>BP TN&TKQ và P. PC</i>	<i>Theo quy định</i>	<i>Theo mục 7 của Quy trình</i>
-----------	--	-------------------------------	----------------------	---------------------------------

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

Lưu ý: Các biểu mẫu 01, 02, 03,04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, Các biểu mẫu 01, 02, 03,04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC)	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.PC.02

6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu/ phụ lục
1.	BM.PC.02.01	Sổ theo dõi cấp GCN

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Mã số	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1.	Sổ theo dõi cấp GCN	BM.PC.02.01	Theo quy định	Bộ phận thẩm định
2.	Hồ sơ Cấp GCN	Theo quy định		Bộ phận thẩm định

Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.

VIỆT NAM

